

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

Bậc đào tạo: Trung cấp nghề (9+4) và Cao đẳng nghề (12+3)

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
KHÓA 2015 TCN (9+4)																				
1	15TCN-Đ	21		17	4	0	0.00	0	0.00	2	9.52	1	4.76	16	76.19	2	9.52	0	0.00	
2	15TCN-ĐT	26		22	4	1	3.85	2	7.69	6	23.08	12	46.15	4	15.38	1	3.85	0	0.00	
3	15TCN-LĐL	31		28	3	0	0.00	2	6.45	2	6.45	10	32.26	17	54.84	0	0.00	0	0.00	
4	15TCN-CKL	23		19	4	0	0.00	1	4.35	0	0.00	4	17.39	6	26.09	7	30.43	5	21.74	
5	15TCN-Ô1	32		31	1	0	0.00	1	3.13	0	0.00	7	21.88	14	43.75	8	25.00	2	6.25	
6	15TCN-Ô2	31		21	10	0	0.00	0	0.00	1	3.23	3	9.68	10	32.26	6	19.35	11	35.48	
7	15TCN-MTT	22	19	17	5	0	0.00	0	0.00	2	9.09	7	31.82	7	31.82	4	18.18	2	9.09	
8	15TCN-QTM1	31	5	30	1	0	0.00	1	3.23	3	9.68	5	16.13	18	58.06	3	9.68	1	3.23	
9	15TCN-QTM2	38	4	37	1	0	0.00	2	5.26	1	2.63	5	13.16	26	68.42	4	10.53	0	0.00	
10	15TCN-KTD	28	19	28	0	0	0.00	0	0.00	1	3.57	10	35.71	12	42.86	5	17.86	0	0.00	
TỔNG: 2015		283	47	250	33	1	0.35	9	3.18	18	6.36	64	22.61	130	45.94	40	14.13	21	7.42	
KHÓA 2016 TCN (9+4)																				
1	16TCN-Đ	66		47	19	0	0.00	0	0.00	2	3.03	25	37.88	31	46.97	8	12.12	0	0.00	
2	16TCN-ĐT	57		48	9	0	0.00	1	1.75	1	1.75	9	15.79	36	63.16	9	15.79	1	1.75	
3	16TCN-LĐL1	48		43	5	0	0.00	1	2.08	4	8.33	3	6.25	24	50.00	15	31.25	1	2.08	
4	16TCN-LĐL2	38		29	9	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	21.05	18	47.37	12	31.58	0	0.00	
5	16TCN-CKL	52	1	38	14	0	0.00	0	0.00	3	5.77	10	19.23	28	53.85	11	21.15	0	0.00	
6	16TCN-Ô1	56		38	18	0	0.00	0	0.00	5	8.93	10	17.86	32	57.14	8	14.29	1	1.79	
7	16TCN-Ô2	54		46	8	0	0.00	2	3.70	2	3.70	6	11.11	20	37.04	24	44.44	0	0.00	
8	16TCN-Ô3	34		21	13	0	0.00	0	0.00	0	0.00	7	20.59	14	41.18	11	32.35	2	5.88	

S TT	LỚP	SỈ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
9	16TCN-QTM1	56	5	51	5	0	0.00	0	0.00	3	5.36	9	16.07	32	57.14	12	21.43	0	0.00		
10	16TCN-QTM2	50	3	39	11	0	0.00	0	0.00	0	0.00	13	26.00	11	22.00	20	40.00	6	12.00		
11	16TCN-KTD	39	32	35	4	0	0.00	0	0.00	2	5.13	11	28.21	24	61.54	2	5.13	0	0.00		
12	16TCN-QTD	54	38	43	11	0	0.00	0	0.00	3	5.56	24	44.44	23	42.59	4	7.41	0	0.00		
TỔNG: 2016		604	79	478	126	0	0.00	4	0.66	25	4.14	135	22.35	293	48.51	136	22.52	11	1.82		
CỘNG TCN		887	126	728	159	1	0.11	13	1.47	43	4.85	199	22.44	423	47.69	176	19.84	32	3.61		
KHÓA 2015 CDN (12+3)																					
1	15CDN-Ô	29		10	19	0	0.00	2	6.90	2	6.90	12	41.38	11	37.93	2	6.90	0	0.00		
2	15CDN-QTD	14	8	10	4	0	0.00	2	14.29	3	21.43	6	42.86	3	21.43	0	0.00	0	0.00		
TỔNG: 2015		43	8	20	23	0	0.00	4	9.30	5	11.63	18	41.86	14	32.56	2	4.65	0	0.00		
KHÓA 2016 CDN (12+3)																					
1	16CDN-Ô1	39		13	26	0	0.00	0	0.00	1	2.56	14	35.90	16	41.03	8	20.51	0	0.00		
2	16CDN-Ô2	41		9	32	0	0.00	0	0.00	2	4.88	12	29.27	18	43.90	9	21.95	0	0.00		
3	16CDN-QTD	38	24	23	15	0	0.00	0	0.00	1	2.63	23	60.53	13	34.21	1	2.63	0	0.00		
TỔNG: 2016		118	24	45	73	0	0.00	0	0.00	4	3.39	49	41.53	47	39.83	18	15.25	0	0.00		
CỘNG CDN		161	32	65	96	0	0.00	4	2.48	9	5.59	67	41.61	61	37.89	20	12.42	0	0.00		
TỔNG BẬC TCN&CDN		1.048	158	793	255	1	0.10	17	1.62	52	4.96	266	25.38	484	46.18	196	18.70	32	3.05		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh